

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành
Gói thầu số 04: Lý trình: Km22+61,25 -:- Km26+587,96 thuộc dự án đầu tư
xây dựng Công trình: Đường vào xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong;
Hạng mục: Nền, móng mặt đường, công trình thoát nước và
hệ thống an toàn giao thông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 21/TTr-STC ngày 18 tháng 01 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành:

1. Gói thầu số 04: Lý trình: Km22+61,25 -:- Km26+587,96 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vào xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong; Hạng mục: Nền, móng mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đắk Glong.
3. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp: Liên danh Công ty TNHH xây dựng và thương mại Sài Gòn và Công ty cổ phần xây dựng Hồng Đạt.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.
5. Thời gian thi công: Khởi công: 10/5/2010; Hoàn thành: 28/4/2014.



Điều 2. Kết quả đầu tư:**1. Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	35.358.396.000	35.309.975.000	48.421.000
Vốn trái phiếu Chính phủ	35.358.396.000	35.309.975.000	48.421.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	35.782.689.000	35.358.396.000
- Chi phí xây dựng	34.577.676.000	34.409.717.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.012.428.000	707.184.000
- Chi phí khác	192.585.000	241.495.000

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Ba mươi lăm tỷ, ba trăm năm mươi tám triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	35.358.396.000			
- Tài sản cố định	35.358.396.000			
- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:****a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:**

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	35.358.396.000	
Vốn trái phiếu Chính phủ	35.358.396.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 28/12/2016 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán) là:

- Tổng nợ phải trả : 157.486.000 đồng.
 - Tổng nợ phải thu : 109.065.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết đính kèm).



c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư, nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

d) Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư tổng hợp giá trị quyết toán của công trình, hạng mục công trình vào báo cáo quyết toán toàn bộ dự án và xác định mức phân bổ chi phí chung cho từng hạng mục công trình thuộc dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Đăk Glong	35.358.396.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Đăk Glong; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đăk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH (Va).

05

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bôn

Phụ lục
CHI TIẾT TÌNH HÌNH CÔNG NỢ

Gói thầu số 04: Lý trình: Km22+61,25 -:- Km26+587,96 thuộc công trình: Đường vào xã Quảng Hòa, huyện Đắk Glong

Hạng mục: Nền, móng mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông

(Kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ	
				Nợ phải trả	Nợ phải thu
	Tổng số	35.358.396.000	35.309.975.000	157.486.000	109.065.000
1	Chi phí xây dựng	34.409.717.000	34.518.782.000	0	109.065.000
	- Công ty cổ phần xây dựng Hồng Đạt	22.046.750.000	22.155.815.000		109.065.000
	- Công ty TNHH xây dựng và thương mại Sài Gòn	12.362.967.000	12.362.967.000		
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	707.184.000	682.892.000	24.292.000	0
2.1	Chi phí giám sát thi công xây dựng	707.184.000	682.892.000	24.292.000	
3	Chi phí khác	241.495.000	108.301.000	133.194.000	
3.1	Chi phí bảo hiểm công trình	108.301.000	108.301.000		
3.2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	0	0		
3.3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	133.194.000	0	133.194.000	